TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H** _____ Số:438 /2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 516 / 2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Ngọc P, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: thôn T, xã H, huyện M, tỉnh H.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: số 13 ngõ Đ, phường Q, quận B, thành phố H.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 516 /2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Phạm Ngọc P và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Ngọc A, sinh ngày 01/5/2010 và Phạm Phương A, sinh ngày 16/01/2013.

Giao hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh P đóng góp tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/02 con/tháng, kể từ tháng 9 năm 2017 đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Anh P và chị Hoa không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về công nợ**: Anh P và chị H không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0007649 ngày 18 / 9 /2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND quận B;*
- *Chi cục THA DS quận B;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *UBND xã H,huyện M; tỉnh H*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

(Đã ký)

Đồng Thị Lai